1. Loài động vật to nhất?

TL: Cá voi xanh

2. Ở loài nhện sau khi giao phối thì chuyện gì xảy ra?

TL : Con cái ăn con đực

3. Tại sao tim làm việc suốt đời mà không mỏi?

TL: Do thời gian làm việc của tim ít hơn thời gian nghỉ.

4. Con La là kết quả của phép lai giữa 2 con vật nào?

TL : Ngựa cái và Lừa Đực

5. Chúng ta tiết nước bọt ra trung bình mỗi ngày mấy lít?

TL: 1 lít

6. Loài vật duy nhất thuộc lớp thú có thể bay?

Đáp án: Dơi

7.  Sau khi thụ phấn, noãn biến đổi thành gì?

Đáp án: Hạt

8. Địa y là dạng cộng sinh của ..... và .....

Đáp án: Nấm mốc và tảo/ Nấm và vi khuẩn lam

9.  Vitamin nào trong số các vitamin A, B1, B6, B12, C tan được trong dầu mỡ?

Đáp án: Vitamin A

10. Tên nhà khoa học tìm ra ra quy luật phân ly độc lập?

Đáp án: Men đen

11. Loài cá bơi nhanh nhất?

- Đáp án: Cá cờ

**12.** Phiên mã là quá trình tổng hợp nên phân tử nào?

- Đáp án: ARN

**13.** Loài bò sát duy nhất tim có 4 ngăn ?

- Đáp án: Cá sấu

**14.**  Ai là người đầu tiên quan sát thấy tế bào động vật bằng kính hiển vi?

- Đáp án: Lovenhuc (năm 1674)

15. Ong mật sinh sản theo hình thức nào ?

TL: Trinh sinh kết hợp hữu tính

16. Phép lai nào tạo loài mới nhanh nhất?

TL: lai xa và đa bội hoá

17. Bào quan được xem là phân xưởng tái chế ‘rác thải’ của tế bào?

TL: LYZOXOM

18. Nhà máy năng lượng của tế bào?

TL: Ty thể

19. Người tìm ra cấu trúc AND-phát minh vĩ đại của ngành di truyền học và tạo ra bước ngoặc cho việc nghiên cứu sinh học?

TL: Nhà bác học James Watson người Mỹ và Francis Crick người Anh, nhận giải nobel năm 1926.

20. Rùa thở dưới nước như thế nào?

TL: Chúng phải ngoi lên mặt nước để lấy không khí

PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.**Ở người trưởng thành, mỗi chu kì tim kéo dài:

A. 0,1 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dãn chung là 0,5 giây

B. 0,8 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,3 giây, thời gian dãn chung là 0,4 giây

C. 0,12 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,2 giây, tâm thất co 0,4 giây, thời gian dãn chung là 0,6 giây

D. 0,6 giây ; trong đó tâm nhĩ co 0,1 giây, tâm thất co 0,2 giây, thời gian dãn chung là 0,6 giây

ĐÁP ÁN: B

**Câu 2:** Trong cấu trúc không gian của phân tử ADN, các nucleotit giữa 2 mạch liên kết với nhau bằng các

A.liên kết glicozit    B. liên kết phốtphodieste C.liên kết hidro    D. liên kết peptit

ĐÁP ÁN: C

**Câu 3:** Trình tự di chuyển của protein từ nơi được tạo ra đến khi tiết ra ngoài tế bào là:

A. Lưới nội chất hạt → bộ máy Gôngi → màng sinh chất

B. Lưới nội chất trơn → lưới nội chất hạt → màng sinh chất

C. Bộ máy Gôngi → lưới nội chất trơn → màng sinh chất

D. Lưới nội chất hạt → riboxom → màng sinh chất

ĐÁP ÁN: A

**Câu 4:** Loại đường cấu tạo nên vỏ tôm, cua được gọi là gì?

A. Glucozo     B. kitin     C. Saccarozo     D. Fructozo

ĐÁP ÁN: B

**Câu 5:** Thành phần hoá học của NST bao gồm:

   A. Phân tử Prôtêin B. Phân tử ADN

   C. Prôtêin và phân tử ADN D. Axit và bazơ

ĐÁP ÁN: C

**Câu 6:** Cơ sở vật chất di truyền ở cấp độ phân tử là

A. prôtêin. B. ARN C. Axit nuclêic D. AND.

**Câu 7:** Trong các loại nuclêôtit tham gia cấu tạo nên ADN không có loại

A. Ađênin. B. Timin(T) C. Guanin(G). D. Uraxin(U)

**Câu 8:** Trong các loại nuclêôtit tham gia cấu tạo nên ARN không có loại

A. Ađênin. B. Timin(T) C. Guanin(G). D. Uraxin(U).

**Câu 7:** Trong bộ mã di truyền số bộ ba mã hóa cho axit amin là

A. 61 B. 42 C. 64 D. 65

**Câu 8:** Mã di truyền có một bộ ba mở đầu là

A. GUA B. AUG C. UAX D. UUG

**Câu 9:** Mã di truyền có các bộ ba kết thúc quá trình dịch mã là

A. UAA, UAG, UGA. B.UUA, UAG, UGA C.UAA, UGG, UGA D. AAU, UAG, UGA

**Câu 10:** Các bộ ba mã hóa axit amin khác nhau bởi

A. trật tự của các nuclêôtit. B. thành phần các nulêôtit

C. số lượng nuclêôtit D. thành phần và trật tự các nuclêôtit

**Câu 11:** Loại axit nuclêic có chức năng vận chuyển axit amin trong quá trình dịch mã là

A. ADN. B. mARN. C. tARN. D. rARN.

**Câu 12:** Loại axit nuclêic tham gia vào thành phần cấu tạo nên ribôxôm là

A. rARN. B. mARN. C. tARN. D. ADN.

**Câu 13:** Làm khuôn mẫu cho quá trình phiên mã là nhiệm vụ của mạch nào trong gen?

A. mạch mã hoá. B. mARN. C. mạch mã gốc. D. tARN.

**Câu 14:** Phiên mã là quá trình tổng hợp nên phân tử

A. ADN và ARN B. prôtêin C. ARN D. ADN

**Câu 15:** Quá trình phiên mã ở đâu trong tế bào?

A. ribôxôm. B. tế bào chất. C. nhân tế bào. D. ti thể.